

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày 18/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Tất Phồn – Giáo viên cán bộ Phòng Giáo dục huyện Tiên Du.
- Bà Đào Thị Thu – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 07/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 05/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Vi Khánh Đ, sinh năm 2004 tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Vi Minh Ý, sinh năm 1970 và con bà Lương Thị N, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt).

2. Hoàng Văn Y, sinh năm 2001 tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Bản D, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1975 và con bà Vi Thị D, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt).

3. Lương Văn S1, sinh năm 2002 tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn S2, sinh năm 1973 và con bà Kha Thị T, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt).

4. Lô Văn P, sinh ngày 02/12/2006 tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lô Văn S3 (đã chết) và con bà Vy Thị T1, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt).

5. Lô Quang L, sinh năm 2004 tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lô Văn H (đã chết) và con bà Lô Thị H1, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt).

6. Vy Văn Q, sinh năm 2003 tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Vy Văn H2, sinh năm 1980 và con bà Lô Thị H3, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt).

7. Lương Quốc K, sinh năm 2005 tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; hộ

khẩu thường trú: Bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn L1, sinh năm 1985 và con bà Lê Thị Đ1, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt).

8. Lô A, sinh ngày 19/12/2006 tại tỉnh Nghệ An, giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lô Anh Đ2, sinh năm 1982 và con bà Lang Thị B, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến ngày 29/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”. (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lô Văn P: Bà Vy Thị T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lô Anh P1: Bà Lang Thị B, sinh năm 1980; địa chỉ: Bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Lô Q, Lô Anh P1, Vy Văn Q, Lương Quốc K1: Bà Đặng Thị H4 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Vi Khánh Đ3, Hoàng Văn Y, Lương Văn S1, Lô Văn P: Bà Nguyễn Thị C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. (có mặt).

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lý Nhật L2, sinh năm 2005; địa chỉ: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn Đ4, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt).

2. Anh Vi Văn H5, sinh năm 1995; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

3. Anh Lô Văn K2, sinh năm 2002; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

4. Bà Vy Thị T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

5. Ông Lương Văn S2, sinh năm 1973; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

6. Bà Vi Thị D, sinh năm 1973; địa chỉ: Bản D, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

7. Anh Lô Văn Đ5, sinh năm 1997; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

8. Bà Lang Thị B, sinh năm 1980; địa chỉ: Bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

9. Bà Lô Thị H3, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

10. Ông Lương Văn L1, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi K, Lô Văn P, Lương Văn S1, Vy Văn Q, Lô Quang L3, Hoàng Văn Y, Lô Anh P1 và Lương Quốc K1 là bạn bè xã hội quen biết với nhau từ trước. Đăng, P, Y, S1, L3, P1, Q, K1 cùng đến thuê ở trọ tại xã H và xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm, tuy nhiên tất cả đều chưa tìm được công việc ổn định.

Khoảng 20h00 ngày 29/10/2023, Đ3, P, Y, S1, L3, P1, Q, K1 cùng nhau đi ăn uống ở khu vực xã H, huyện T. Khi đi ăn uống cả nhóm đi 05 xe mô tô gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái, màu đỏ, BKS: 37CA-011.50 (xe của K1); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc (không lắp BKS), số máy: JA39E0447256, số khung: RLHJA390XHY472189 (xe của Đ3); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen (không lắp BKS), số máy: JA39E3128492, số khung: RLHJA3920PY723527 (xe của P); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ bạc (không lắp BKS), số máy: JA39E3096773, số khung: RLHJA3925PY475677 (xe của Q); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc (không lắp BKS), số máy: JA39E2366183, số khung: RLHJA3929MY246897 (xe của L3). Lúc này, Vi Khánh Đ3 có mang theo 01 điều cày đựng trong 01 túi da màu nâu. Quá trình ăn uống, cả nhóm thống nhất rủ nhau đi xe mô tô, mang theo vũ khí đi lang thang tại các Khu công nghiệp xem có ai nhìn ngứa mắt, đi xe không biển kiểm soát, phóng nhanh thì sẽ đuổi đánh. Sau khi ăn uống xong, cả nhóm đi 05 xe mô tô về phòng trọ của S1 ở thôn D, xã Đ để lấy thêm hung khí và cất bớt xe. Khi về đến phòng trọ của S1 thì K1 cất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái, màu đỏ, BKS: 37CA-011.50 vào

nhà xe ở tầng 1 còn P1 một mình đi lên phòng trọ của S1 để lấy 01 con dao dài khoảng 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng gỗ màu vàng. Sau đó cả 08 người đi 04 chiếc xe mô tô ra Khu công nghiệp (KCN) Visip. Cụ thể như sau: Q chở K1, P chở S1, Y chở P1 (P1 cầm theo 01 con dao), L3 chở Đ3 (Đ3 cầm theo 01 điều cày).

Đến khoảng 00h ngày 30/10/2023, cả nhóm đi đến K một số người đi đường (không rõ thông tin, đặc điểm) tại khu vực cầu Đ nhưng không đuổi được ai. Sau đó cả nhóm tiếp tục đi đến KCN Đ - H, khi đi đến khu vực ngã tư vòng xuyên giữa đường D giao với đường tỉnh lộ 287 thì phát hiện anh Lý Nhật L2, sinh năm 2005, hộ khẩu thường trú ở thôn X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định đi xe mô tô một mình theo hướng từ KCN Đ - H ra đường T. Cả nhóm liền đuổi theo và to tiếng yêu cầu anh L2 dừng lại. Anh L4 sợ hãi liền điều khiển xe bỏ chạy ra đường tỉnh lộ 287 theo hướng đi P rồi rẽ trái sang đường và đi vào đường dân sinh thôn Đ, xã H thì bị cả nhóm của Đ3 đuổi kịp. Anh L4 hoảng sợ, bỏ xe và chạy lên vỉa hè ngăn cách giữa đường tỉnh lộ 287 và đường dân sinh thôn Đ. Cả nhóm cùng xuống xe, lao vào đánh anh L4. Quyền có nhặt 01 viên gạch kích thước (10x10x5) cm ném 01 cái vào người anh L4 rồi tiếp tục xông vào đánh anh L4 bằng chân tay không. Đ3 lấy điều cày trong túi da màu nâu đánh anh L4 (khi bị L4 giật lấy mất điều cày thì Đ3 tiếp tục xông vào đánh anh L4 bằng chân tay không). Lô Quang L3 ban đầu đánh anh L3 bằng chân tay không, sau đó giật lấy được điều cày từ Đ3 thì đã dùng điều cày vọt vào người anh L3 khoảng 2-3 cái. P1 cầm dao nhưng không sử dụng để đánh anh L3 mà chỉ dùng chân tay không đấm, đá vào người anh L3. Còn P, Y, S1, K1 thì lao vào dùng chân tay không đấm, đá vào người anh L3. Quá trình bị đánh anh L3 ngã ra, hai tay ôm đầu, chiếc điện thoại trong túi quần của anh bị rơi xuống vỉa hè. Thời điểm này các đối tượng tiếp tục xông vào dùng chân tay đấm đá liên tiếp vào người anh L3 làm anh L3 không thể cúi xuống nhặt lại chiếc điện thoại được. Lúc này, Đ3 nhìn thấy điện thoại của anh L3 rơi liền nhặt điện thoại và đút vào túi quần rồi tiếp tục đấm đá anh L3. Khi cả nhóm đang đánh anh L3 thì có người dân đi ra can ngăn nên tất cả dừng lại rồi lên xe bỏ đi. Trên đường đi Đ3 nói cho Lô Quang L3 biết việc Đ3 đã chiếm đoạt được 01 chiếc điện thoại của anh L3.

Sau khi về phòng trọ của mình, L3 đã nói cho Q biết việc Đ3 đã chiếm đoạt được 01 chiếc điện thoại của anh L3. Đ3, P, S1, Y, P1, K1 cùng nhau trở về phòng trọ của S1 ở thôn D, xã Đ, huyện T. Khi về đến phòng trọ, Đ3 kể cho 05 người còn lại biết việc Đ3 chiếm đoạt được 01 chiếc điện thoại của anh L3, sau đó cả nhóm đi ngủ. Đến trưa ngày 30/10/2023, P1 và K1 đi về phòng trọ của

mình. Chiều tối cùng ngày, Đ3, P, S1 và Y cùng thống nhất bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được nêu trên để lấy tiền tiêu xài. Sau đó, P và Đ3 đi đến cửa hàng điện thoại “Anh Đức M” bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Văn Đ4, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã H, huyện T được số tiền 1.000.000 đồng. Anh Đ4 sau khi thấy chiếc điện thoại đã bị vỡ mặt kính màn hình nên đã thay mặt kính màn hình mới và vứt bỏ mặt kính đã vỡ đi, hết số tiền là 500.000 đồng. Số tiền bán chiếc điện thoại, Đ3, P, Y và S1 đã ăn tiêu hết.

Anh L4 bị thương tích chảy máu ở vùng đầu mặt được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu ở Trung tâm y tế thành phố T đến chiều cùng ngày thì ra viện và làm đơn đến cơ quan điều tra trình báo vụ việc.

Ngày 31/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T triệu tập làm việc đối với Đ3, P, S1, Y, L4, P1, Q, K1. Các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm và giao nộp:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái, màu đỏ, BKS: 37CA-011.50, số máy: VHL139FMBVT7007767, số khung: RMNVCBVN4LH007767;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc (không lắp BKS), số máy: JA39E0447256, số khung: RLHJA390XHY472189;

- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 37C1-139.21;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen (không lắp BKS), số máy: JA39E3128492, số khung: RLHJA3920PY723527;

- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 37C1-254.14;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ bạc (không lắp BKS), số máy: JA39E3096773, số khung: RLHJA3925PY475677;

- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 37C1-238.42;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc (không lắp BKS), số máy: JA39E2366183, số khung: RLHJA3929MY246897;

- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 37C1-214.12;

- 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus, màu vàng, 64GB, IMEI: 353291072553041;

- 01 (một) điều cây bằng gỗ dài 30 cm đựng trong 01 (một) túi da màu nâu;

- 01 (một) con dao dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng gỗ màu vàng;

Đối với 01 viên gạch đặc, màu nâu đỏ, kích thước khoảng (10x10x05) cm mà Vy Văn Q dùng để ném anh L4 không thu hồi được.

Ngày 31/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nhận được đơn đề nghị của Trưởng thôn Dương H6, thôn Đ; Báo cáo của UBND các xã, Trưởng Công an các xã H, Đ về vụ việc ẩu đả, hò hét, chửi bới, dùng hung khí, lạng lách đánh võng đuổi đánh nhau gây mất trật tự an ninh, gây rối trật tự công cộng xảy ra đêm ngày 29, rạng sáng ngày 30/10/2023 tại thôn D, xã Đ và thôn Đ, xã H và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý nghiêm hành vi “Gây rối trật tự công cộng” của các đối tượng để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vì đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 38/CNTT-TTYTTS ngày 17/11/2023 của Trung tâm y tế thành phố T chứng nhận về tình trạng thương tích của Lý Nhật L2 lúc vào viện: Bệnh nhân bị đánh rách chảy máu cung mày trái, kích thước 4 cm hình chân chim, bờ nham nhở. Kết quả cận lâm sàng: Chụp CT sọ não chưa phát hiện bất thường trên phim chụp cắt lớp.

Ngày 21/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã Trung cầu Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B tiến hành giám định tỷ lệ % thương tích của anh Lý Nhật L2 đồng thời ra Quyết định áp giải. Tuy nhiên, anh L2 kiên quyết từ chối giám định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 99/KL-ĐGTSTTHS ngày 23/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xanh, loại 128GB, số IMEI: 860359064463580. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Anh Nguyễn Văn Đ4, chủ cửa hàng điện thoại Anh Đ, sau khi được thông báo chiếc điện thoại là vật chứng liên quan vụ việc đã tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại Redmi Note 11 màu xanh, dung lượng 128GB, IMEI 1: 860359064463580; IMEI 2: 860359064463598 là chiếc điện thoại mà anh đã mua của Đ3 và P.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTD ngày 07/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Vi Khánh Đ3 về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168; các bị cáo Hoàng Văn Y, Lương Văn S1, Lô Văn P về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323; các bị cáo Lô Q, Lương Quốc

K1, Vy Văn Q và Lô Anh P1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, hành vi phạm tội miêu tả trong Cáo trạng đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, Kết luận định giá, giám định của cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện là đúng nên các bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên Tòa anh Lý Nhật L2 vắng mặt, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Anh đã nhận được bồi thường của đại diện gia đình của các bị cáo, anh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, anh không có ý kiến gì về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên Tòa anh Nguyễn Văn Đ4 vắng mặt, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Anh đã nhận được bồi thường của đại diện gia đình của các bị cáo, anh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, anh không có ý kiến gì về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn H5, bà Vy Thị T1, ông Lương Văn S2, bà Vi Thị D, anh Lô Văn Đ5, bà Lang Thị B, bà Lô Thị H3, ông Lương Văn L1 trình bày: Chúng tôi là người nhà của các bị cáo, chúng tôi đã thay mặt các bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Lý Nhật L2 và anh Nguyễn Văn Đ4, đây là tiền cá nhân của chúng tôi, chúng tôi không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTD ngày 07/02/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Khánh Đ3 phạm tội “Cướp tài sản”; các bị cáo Hoàng Văn Y, Lương Văn S1, Lô Văn P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; các bị cáo Lô Q, Lương Quốc K1, Vy Văn Q và Lô A Phước phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Khánh Đ3 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn Y, Lương Văn S1 từ 26 tháng đến 28 tháng tù về tội “Gây

rối trật tự công cộng” và xử phạt từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là từ 32 tháng đến 36 tháng tù.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lô Văn P từ 20 tháng đến 22 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và xử phạt từ 04 tháng đến 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là từ 24 tháng đến 28 tháng tù.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Lô Q, Lương Quốc K1, Vy Văn Q từ 26 tháng đến 28 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lô A Phước từ 20 tháng đến 22 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 44 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 22/12/2023 đại diện gia đình của các bị cáo Đ3, P, S1, Y, L2, P1, Q, K1 đã khắc phục, bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần cho anh Lý Nhật L2 số tiền tổng cộng là 20.000.000 đồng (mỗi gia đình bồi thường 2.500.000 đồng). Anh L4 đã nhận đủ 20.000.000 đồng và không yêu cầu ai phải bồi thường khoản tiền gì khác, đồng thời có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ngày 22/12/2023, đại diện gia đình của các bị cáo Đ3, P, S1 và Y đã thay mặt các bị cáo trả lại anh Đ4 số tiền 1.500.000 đồng (mỗi gia đình 375.000 đồng). Anh Nguyễn Văn Đ4 đã nhận đủ 1.500.000 đồng và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điều cày bằng gỗ dài 30 cm đựng trong 01 (một) túi da màu nâu; 01 (một) con dao dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng gỗ màu vàng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ bạc (không lắp BKS), số máy: JA39E3096773, số khung:

RLHJA3925PY475677 và 01 (một) Biển kiểm soát xe mô tô số 37C1-238.42 thu giữ của bị cáo Vy Văn Q; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc (không lắp BKS), số máy: JA39E2366183, số khung: RLHJA3929MY246897 và 01 (một) Biển kiểm soát xe mô tô số 37C1-214.12 thu giữ của bị cáo Lô Quang L3.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Vi Khánh Đ3, Hoàng Văn Y, Lương Văn S1, Lô Văn P, bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Thông nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo Đ3, Y, S1, P: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại, người liên quan được bị hại, người liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo P thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình bị cáo P, Đ3 có người nhà là người có công với cách mạng. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị xét xử cho các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm được quay trở lại xã hội lao động phụ giúp gia đình và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lô Q, Lô Anh P1, Vy Văn Q, Lương Quốc K1, bà Đặng Thị H4 trình bày:*

Thông nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo L3, P1, Q, K1: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo P1, Quyển thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị xét xử cho các bị cáo mức án nhẹ nhất và được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Sau khi nghe lời trình bày của người bào chữa cho các bị cáo Đ3, P, S1, Y, L3, P1, Q, K1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Các bị cáo Đ3, P, S1, Y, L3, P1, Q, K1 và người đại diện sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, lời bào chữa của

người bào chữa, các bị cáo đã thừa nhận có tội, các bị cáo và người đại diện thống nhất với lời bào chữa, không tranh luận bổ sung đã thể hiện sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, người đại diện, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người đại diện, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng từ 00 giờ đến 00 giờ 30 phút ngày 30/10/2023, tại khu công nghiệp V thuộc địa phận xã H và xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, các bị cáo Vi Khánh Đ3, Lương Văn S1, Hoàng Văn Y, Lô Văn P, Vy Văn Q, Lô Quang L3, Lương Quốc K1 và Lô A P1 có hành vi dùng xe mô tô phóng nhanh, hò hét, dùng hung khí đuổi theo xe mô tô do anh Lý Nhật L2 điều khiển trên quãng đường khu công nghiệp V - H dài khoảng 3km, là nơi có đông dân cư đi lại, nhiều cửa hàng kinh doanh, là nơi sinh hoạt chung của cộng đồng. Khi đến đường dân sinh thôn Đ, xã H các đối tượng trên đã dùng điều cày, gạch và chân tay không đánh anh L2. Hành vi này của các bị cáo Lương Văn S1, Hoàng Văn Y, Lô Văn P, Vy Văn Q, Lô Quang L3, Lương Quốc K1 và L5 Anh P1 đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Riêng bị cáo Vi Khánh Đ3 trong quá trình đánh anh Lý Nhật L2 đã chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Redmi Note 11 màu xanh của anh L2 có trị giá

3.000.000 đồng. Khi về phòng trọ của mình Đ3 đã nói cho S1, Y và P biết chiếc điện thoại trên là do Đ3 đã chiếm đoạt được trong quá trình đánh anh L2. Hành vi này của bị cáo Đ3 đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo Lô Văn P, Hoàng Văn Y, Lương Văn S1 biết được chiếc điện thoại Redmi Note 11 màu xanh là do bị cáo Đ3 chiếm đoạt của anh Lý Nhật L2 nhưng các bị cáo vẫn thống nhất bán chiếc điện thoại trên để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó, bị cáo Đ3 và P đã bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Văn Đ4 được số tiền là 1.000.000 đồng, số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu hết. Do đó, hành vi của các bị cáo P, Y và S1 cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho người dân trên địa bàn. Riêng hành vi của bị cáo Đ3 còn xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội. Hai bị cáo Lô Văn P, Lô Anh P1 khi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các điều khoản của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Căn cứ vào vai trò, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cho tương xứng với hành vi của các bị cáo phù hợp với tính chất vụ án.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đ3, P, Y, S1, L2, P1, Q, Khánh thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 và hai tình tiết tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Đ3 đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Đ3, Y, S1 và P đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho người liên quan; gia đình bị cáo P thờ cúng liệt sĩ, bị cáo Đ3 có người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là người coi thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội sử dụng hung khí để đi đuổi đánh người, cướp tài sản phạm tội mang tính chất nghiêm trọng và rất nghiêm trọng nên cần phải có hình phạt thích đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Về mức hình phạt, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để có mức hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với các bị cáo Vi Khánh Đ3 phạm tội rất nghiêm trọng, các Hoàng Văn Y, Lương Văn S1, Lô Văn P phạm nhiều tội nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo là công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Lô Q, Lô Anh P1, Vy Văn Q, Lương Quốc K1. Xét thấy các bị cáo L2, P1, Q, K1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đã nhìn nhận được hành vi của mình là sai phạm nên không cần cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo chấp hành hình phạt nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo việc dẫn dắt, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hai bị cáo P, P1 dưới 18 tuổi nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Liên quan trong vụ án: Đối với hành vi của các bị cáo Đ3, P, Y, S1, L2, P1, Q, K1 đánh, gây thương tích cho anh Lý Nhật L2: Trong quá trình điều tra anh L2 đã kiên quyết từ chối giám định thương tích và có đơn đề nghị miễn

truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, do đó không có đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với các bị cáo về hành vi này.

Đối với hành vi của các bị cáo Đ3, P, Y, S1, L2, P1, Q, K1 truy đuổi những người khác vào đêm ngày 29/10/2023 và rạng sáng ngày 30/10/2023 nhưng không đuổi được. Kết quả điều tra đến nay chưa xác định được thông tin, đặc điểm của những người bị đuổi. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có căn cứ để xử lý, khi làm có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với hành vi các bị cáo L2, P1, Q và K1 biết việc bị cáo Đ3 đã chiếm đoạt điện thoại của anh L2, tuy nhiên cả 04 bị cáo không có hành vi che giấu bị cáo Đ3 cũng như chiếc điện thoại bị cáo Đ3 chiếm đoạt được, không trực tiếp nhìn thấy, không biết rõ việc Đ3 chiếm đoạt tài sản cụ thể thế nào mà chỉ được nghe Đ3 kể lại. Bản thân 04 bị cáo cũng không biết, không tham gia bàn bạc việc bán tài sản, không được hưởng lợi gì liên quan việc này. Ngay sau khi sự việc xảy ra cơ quan điều tra đã xác minh triệu tập, cả 04 bị cáo tại cơ quan điều tra các bị cáo đều tự nguyện khai báo rõ hành vi của bản thân và các bị cáo khác. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với L2, P1, Q, K1 về hành vi “Che giấu tội phạm” và “Không tố giác tội phạm” là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ4 đã mua chiếc điện thoại mà bị cáo Đ3, P bán, anh Đ4 không biết chiếc điện thoại là do các bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã tiến hành giáo dục, nhắc nhở đối với anh Đ4 là phù hợp.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô khi dưới 18 tuổi của Lô Văn P. Ngày 22/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn số 99/CV-CSHS chuyển đội cảnh sát giao thông Công an huyện T để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Anh Nguyễn Văn Đ4 tự nguyện giao nộp:

+ 01 (một) điện thoại Redmi Note 11, màu xanh, dung lượng 128GB, số IMEI: 860359064463580 là tài sản hợp pháp của anh Lý Nhật L2. Ngày 13/12/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an huyện T đã trả lại cho anh L2 là phù hợp.

- Thu giữ của bị cáo Lương Quốc K1:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái, màu đỏ, BKS: 37CA-011.50, số máy: VHL139FMBVT7007767; số khung: RMNVCBVN4LH007767 và 01 điện thoại Iphone 6s Plus. Đây là xe và điện thoại của bị cáo K1, bị cáo không sử dụng chiếc xe, điện thoại vào việc phạm tội. Bị cáo K1 đã ủy quyền cho ông Lương Văn L1 (là bố đẻ của K1) nhận lại tài sản. Ngày 31/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã trả lại tài sản trên cho ông Lương Văn L1 là phù hợp.

- Thu giữ của bị cáo Vi Khánh Đ3:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc (không lắp BKS); số máy: JA39E0447256; số khung: RLHJA390XHY472189 và 01 (một) BKS xe mô tô số 37C1-139.21. Qua xác minh, xe trên do chị Vi Thị T2 đứng tên chủ sở hữu, chị T2 đã bán chiếc xe này cho anh Vi Văn H5, sinh năm 1995 ở thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An (là anh trai của Vi Khánh Đ3). Anh H5 cho Đ3 mượn xe, sau đó Đ3 sử dụng xe phạm tội anh H5 không biết nên ngày 31/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã trả lại cho anh H5 là phù hợp.

+ 01 (một) điều cày bằng gỗ dài 30 cm đựng trong 01 (một) túi da màu nâu. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo Lô Văn P:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen (không lắp BKS), số máy: JA39E3128492, số khung: RLHJA3920PY723527 và 01 Biển kiểm soát xe mô tô số 37C1-254.14. Qua xác minh, xe trên do anh Lô Văn K2 (anh trai P), sinh năm 2002 ở thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An đứng tên chủ sở hữu. Păn tự ý lấy chiếc xe trên đi ra Bắc Ninh xin việc mà không nói với anh K2. Anh K2 đã ủy quyền cho chị Vy Thị T1, sinh năm 1984 (là mẹ đẻ anh K2) nên ngày 31/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã trả lại cho chị Vy Thị T1 là phù hợp.

- Thu giữ của bị cáo Vy Văn Q:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ bạc (không lắp BKS); số máy: JA39E3096773; số khung: RLHJA3925PY475677 và 01 (một) Biển kiểm soát xe mô tô số: 37C1-238.42. Qua xác minh, xe trên do Vy Văn Q đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo Q sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo Lô Quang L3:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc (không lắp BKS); số máy: JA39E2366183; số khung: RLHJA3929MY246897 và 01 (một) Biển kiểm soát xe mô tô số: 37C1-214.12. Qua xác minh, xe trên do Lô Q đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo L3 sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo Lô Anh P1:

+ 01 (một) con dao dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng gỗ màu vàng. Bị cáo mang theo để đi gây rối nhưng không sử dụng để đánh bị hại Lý Nhật L2, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Đ3, P, Y, S1, L2, P1, Q, K1 đã tác động gia đình bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần cho bị hại anh Lý Nhật L2 số tiền 20.000.000 đồng (mỗi gia đình bồi thường 2.500.000 đồng), anh L2 đã nhận đủ số tiền trên đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị hại anh Lý Nhật L2 không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo Đ3, P, S1, Y đã tác động gia đình bồi trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ4 số tiền 1.500.000 đồng (mỗi gia đình trả 375.000 đồng), anh Đ4 đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Anh Nguyễn Văn Đ4 không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Khánh Đ3 phạm tội “Cướp tài sản”; các bị cáo Lô Văn P, Hoàng Văn Y, Lương Văn S1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; các bị cáo Lô Q, Lô Anh P1, Vy Văn Q, Lương Quốc K1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Khánh Đ3 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2023.

Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Lô Văn P 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 04 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Lô Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2023.

Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn Y, Lương Văn S1 mỗi bị cáo 28 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc các bị cáo Hoàng Văn Y, Lương Văn S1 mỗi bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 34 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2023.

Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Lô Q, Vy Văn Q, Lương Quốc K1 mỗi bị cáo 28 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lô A Phước 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lô Quang L3, Vy Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lương Quốc K1, Lô A Phước cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả tự do cho các bị cáo Lô Q, Vy Văn Q, Lương Quốc K1 tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội khác.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) điều cày bằng gỗ dài 30 cm đựng trong 01 (một) túi da màu nâu thu giữ của bị cáo Vi Khánh Đ3.

+ 01 (một) con dao dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chuôi bằng gỗ màu vàng thu giữ của bị cáo Lô Anh P1.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ bạc (không lắp BKS), số máy: JA39E3096773, số khung: RLHJA3925PY475677 và 01 (một) Biên kiểm soát xe mô tô số: 37C1-238.42 thu giữ của bị cáo Vy Văn Q.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc (không lắp BKS), số máy: JA39E2366183, số khung: RLHJA3929MY246897 và 01 (một) Biên kiểm soát xe mô tô số: 37C1-214.12 thu giữ của bị cáo Lô Q.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 64 ngày 07 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Vi Khánh Đ3, Hoàng Văn Y, Lương Văn S1, Lô Văn P, Lô Quang L3, Vy Văn Q, Lương Quốc K1, Lô A Phước được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang

